

Số: 5792/TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1072/CT-TTHT ngày 31/10/2016 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về chính sách thuế TNDN đối với Trường Đại học Kiên Giang. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 2 quy định:

"Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm: ...

b) Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế trong tất cả các lĩnh vực."

- Tại điểm a khoản 10 Điều 8 quy định:

"Cơ sở thực hiện xã hội hóa là:

*...
- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

Cơ sở xã hội hóa phải đáp ứng danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định."

+ Tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 18 quy định:

"Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

4. ...

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 3 Điều này.

5. Dự án đầu tư mới:

a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần thứ nhất từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

c) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới không bao gồm các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư hình thành từ việc: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, mua lại dự án đầu tư đang hoạt động).

Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất được kế thừa các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.”

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 19 quy định:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại: địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 20 quy định:

“Điều 20. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế

1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này.”

- Tại Phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế TNDN ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đối với tỉnh Kiên Giang bao gồm “Toàn bộ các huyện và các đảo, hải đảo thuộc tỉnh”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Trường Đại học Kiên Giang là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Phân hiệu của Trường Đại học Nha Trang tại tỉnh Kiên Giang; được cấp mã số thuế số 1701979716 ngày 24/11/2014; địa chỉ 320A, Quốc lộ 61, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ nếu Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng mới hoàn toàn, không cùng địa điểm phân hiệu của Trường Đại học Nha Trang tại tỉnh Kiên Giang và không thuộc các trường hợp (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu) thì Trường Đại học Kiên Giang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư mới.

Trường hợp Trường Đại học Kiên Giang lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện cơ sở thực hiện xã hội hoá thì phải đáp ứng đối tượng cơ sở thực hiện xã hội hoá theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013).

Để được hưởng ưu đãi thuế TNDN, Trường Đại học Kiên Giang phải thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định và đăng ký, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Kiên Giang căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và điều kiện thực tế đáp ứng của đơn vị để hướng dẫn đơn vị thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn